

Câu 11: Tri thức lịch sử có đặc điểm nào sau đây?

- A. Tồn tại độc lập, không có mối liên hệ với các tri thức khoa học khác.
- B. Được cung cấp đầy đủ trong các nhà trường phổ thông.
- C. Thường xuyên được cập nhật và có sự biến đổi theo thời gian.
- D. Bất biến, không thay đổi theo thời gian.

Câu 12: Sử học có vai trò như thế nào đối với công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá, di sản thiên nhiên?

- A. Là kênh duy nhất để quảng bá hình ảnh của di sản.
- B. Khắc phục triệt để tác động tiêu cực của điều kiện tự nhiên tới di sản.
- C. Góp phần vào quá trình hình thành giá trị của di sản.
- D. Cung cấp những thông tin có giá trị làm cơ sở cho công tác bảo tồn.

Câu 13: Vạn Lý Trường thành – một trong những thành tựu của nền văn minh Trung Hoa là

- A. biểu tượng của Phật giáo.
- B. biểu tượng của tình yêu vĩ đại.
- C. bức tường thành dài nhất của nhân loại.
- D. công trình quân sự mang tính tấn công.

Câu 14: Di sản nào sau đây là di sản văn hoá phi vật thể của Việt Nam được UNESCO công nhận là Di sản văn hoá thế giới?

- A. Hoàng thành Thăng Long.
- B. Động Phong Nha – Kẻ Bàng.
- C. Vịnh Hạ Long.
- D. Không gian văn hoá cồng chiêng Tây Nguyên.

Câu 15: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng đối tượng nghiên cứu của Sử học?

- A. Quá trình phát triển của sinh giới.
- B. Hoạt động ngoại giao của nhà nước.
- C. Cấu trúc của Trái Đất.
- D. Quy luật lên – xuống của thủy triều.

Câu 16: Điểm giống nhau giữa hiện thực lịch sử với lịch sử được con người nhận thức là

- A. vừa chủ quan lại vừa khách quan.
- B. luôn mang tính chủ quan.
- C. luôn mang tính khách quan.
- D. có tính khách quan.

Câu 17: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng quy trình thu thập, xử lý thông tin và sử liệu?

- A. Lập danh mục → Tìm kiếm → Xác minh → Chọn lọc.
- B. Tìm kiếm → Chọn lọc → Xác minh → Lập danh mục.
- C. Lập danh mục → Tìm kiếm → Chọn lọc → Xác minh.
- D. Chọn lọc → Xác minh → Lập thư mục → Đọc, ghi chép.

Câu 18: Cư dân Hy Lạp – La Mã cổ đại có nhiều cống hiến có sự phát triển của nền văn hoá nhân loại, trong đó có

- A. việc sáng tạo ra hệ chữ viết Latinh.
- B. xây dựng Kim tự tháp.
- C. xây dựng vườn treo Babilon.
- D. việc sáng tạo ra chữ Phạn.

Câu 19: Cư dân Ai Cập đã sáng tạo chữ tượng hình trên cơ sở nào sau đây?

- A. Học tập chữ Phạn của Ấn Độ.
- B. Mô phỏng vật thật để nói lên ý nghĩ.
- C. Học tập chữ Hán của Trung Hoa.
- D. Tiếp thu thành tựu chữ viết của phương Tây.

Câu 20: Phát huy giá trị di sản văn hoá có nghĩa là

- A. sử dụng có hiệu quả giá trị của di sản.
- B. tạo ra diện mạo mới cho di sản.
- C. giữ gìn sự tồn tại của di sản theo dạng thức vốn có.
- D. giữ gìn nguyên trạng giá trị của di sản.

Câu 21: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng về tác phẩm “Tây du kí”?

- A. Là đỉnh cao của nghệ thuật thơ Đường.
- B. Đây là một trong tứ đại danh tác của văn học Trung Quốc thời trung đại.
- C. Đặt nền móng cho nền sử học Trung Hoa.
- D. Ca ngợi câu chuyện tình yêu đầy cảm động vượt qua rào cản xã hội phong kiến.

Câu 22: Điểm khác biệt cơ bản của triết học Phục hưng so với triết học Hi Lạp – La Mã cổ đại là

- A. đề cao triết học duy tâm.
- B. lên án triết học duy tâm.
- C. đặt nền móng cho triết học châu Âu.
- D. đề cao sức mạnh của các thế lực siêu nhiên.

Câu 4: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Phong trào văn hoá Phục hưng tuy có kế thừa và tiếp thu một số yếu tố trong nền văn hoá Hy Lạp và La Mã cổ đại nhưng thực chất đây không phải là một phong trào làm sống lại những di sản văn hoá cổ xưa mà là một phong trào văn hoá hoàn toàn mới dựa trên nền tảng kinh tế xã hội mới và được chỉ đạo bởi một hệ tư tưởng mới”.

(Theo *Lịch sử văn minh thế giới*, Vũ Dương Ninh (Chủ biên), NXB Giáo dục, 2000, trang 282)

- a, Văn minh Phục hưng là nền văn minh ra đời ở phương Tây vào khoảng thế kỉ V TCN.
- b, Nền tảng kinh tế của nền văn minh Phục hưng là các phường hội và thương hội.
- c, Hệ tư tưởng chủ đạo của văn minh là tư tưởng nhân văn, quan tâm tới con người, chú ý đến cuộc sống hiện tại.
- d, Văn minh Phục hưng vừa là cơ sở vừa là sự khởi đầu của nền văn minh Tây Âu thời cận đại.

-----Hết-----

Thí sinh không được phép sử dụng tài liệu. Giám thị coi thi không giải thích gì thêm./.

Họ và tên học sinh:.....Lớp:

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án (0.25đ)

Câu 1: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng về tác phẩm “Tây du kí”?

- A. Đây là một trong tứ đại danh tác của văn học Trung Quốc thời trung đại.
- B. Là đỉnh cao của nghệ thuật thơ Đường.
- C. Ca ngợi câu chuyện tình yêu đầy cảm động vượt qua rào cản xã hội phong kiến.
- D. Đặt nền móng cho nền sử học Trung Hoa.

Câu 2: Hy Lạp – La Mã là nơi sản sinh ra tôn giáo lớn nào sau đây?

- A. Phật giáo.
- B. Thiên chúa giáo.
- C. Hồi giáo.
- D. Bà la môn giáo.

Câu 3: Một trong những trung tâm văn minh của thế giới thời cổ đại là

- A. văn minh Trung Hoa.
- B. văn minh Việt Nam.
- C. văn minh Phục hưng.
- D. văn minh Ăng – co.

Câu 4: Sử học có vai trò như thế nào đối với công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá, di sản thiên nhiên?

- A. Là kênh duy nhất để quảng bá hình ảnh của di sản.
- B. Cung cấp những thông tin có giá trị làm cơ sở cho công tác bảo tồn.
- C. Khắc phục triệt để tác động tiêu cực của điều kiện tự nhiên tới di sản.
- D. Góp phần vào quá trình hình thành giá trị của di sản.

Câu 5: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng về nền văn minh Phục hưng?

- A. Ca ngợi chế độ phong kiến và Giáo hội Thiên chúa.
- B. Lấy vẻ đẹp của thiên nhiên làm tiêu chuẩn của cái đẹp.
- C. Phê phán, đả kích tầng lớp quý tộc phong kiến.
- D. Là đỉnh cao của nền văn minh phương Tây thời cận đại.

Câu 6: Di sản nào sau đây là di sản văn hoá phi vật thể của Việt Nam được UNESCO công nhận là Di sản văn hoá thế giới?

- A. Hoàng thành Thăng Long.
- B. Động Phong Nha – Kẻ Bàng.
- C. Vịnh Hạ Long.
- D. Không gian văn hoá cồng chiêng Tây Nguyên.

Câu 7: Điểm giống nhau giữa hiện thực lịch sử với lịch sử được con người nhận thức là

- A. luôn mang tính chủ quan.
- B. vừa chủ quan lại vừa khách quan.
- C. luôn mang tính khách quan.
- D. có tính khách quan.

Câu 8: Vạn Lý Trường thành – một trong những thành tựu của nền văn minh Trung Hoa là

- A. biểu tượng của Phật giáo.
- B. biểu tượng của tình yêu vĩ đại.
- C. bức tường thành dài nhất của nhân loại.
- D. công trình quân sự mang tính tấn công.

Câu 9: Căn cứ vào dạng thức tồn tại, người ta chia sử liệu thành 4 loại cơ bản, trong đó **không** bao gồm

- A. sử liệu thành văn.
- B. sử liệu hình ảnh.
- C. sử liệu hiện vật.
- D. sử liệu thứ cấp.

Câu 10: Chùa hang ở Ấn Độ là loại hình kiến trúc tôn giáo tiêu biểu của

- A. Đạo giáo.
- B. Phật giáo.
- C. Hin đú giáo.
- D. Thiên chúa giáo.

Câu 11: Hi-pô-crát là nhà khoa học nổi tiếng trong lĩnh vực

Câu 24: Nên văn minh Ấn Độ cổ đại ra đời gắn liền với hai con sông nào sau đây?

A. Sông Ấn và sông Hằng.

B. Sông Ấn và sông Hồng.

C. Sông Hoàng Hà và sông Trường Giang.

D. Sông Ti-gơ-rơ và sông Ô-phơ-rát.

Phần II. Trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a) b) c) d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“... Thời cổ đại, phương Đông có bốn trung tâm văn minh là Ai Cập, Lưỡng Hà, Ấn Độ và Trung Quốc. Thời trung đại, cả Tây Á và Ai Cập đều nằm trong bản đồ đế quốc A-rập nên ở phương Đông chỉ còn lại ba trung tâm văn minh lớn là A-rập, Ấn Độ và Trung Quốc”.

(Trích *Lịch sử văn minh thế giới*, Vũ Dương Ninh (chủ biên), NXB Giáo dục, 2000, trang 10)

- a, Ai Cập, Lưỡng Hà, Ấn Độ và Trung Quốc là bốn trung tâm văn minh lớn của thế giới thời cổ đại.
- b, Văn minh Ấn Độ và Ai Cập phát triển liên tục trong tiến trình lịch sử.
- c, Đặc điểm chung của các nền văn minh này là ra đời ở lưu vực của các con sông lớn.
- d, Những thành tựu của các nền văn minh này cho thấy sức sáng tạo kì diệu của cư dân cổ đại phương Đông – vươn tới trăng sao khi trong tay không một tác sắt.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“... Kim tự tháp được xây dựng nhiều nhất và đồ sộ nhất là thời vương triều IV. Vua đầu tiên của vương triều này là Xnêphru, đã xây cho mình hai Kim tự tháp, cái thứ nhất cao 36,6m, cái thứ hai cao 99m. Các vua kế tiếp như Kêôp, Kêphren, Mikêrin đều xây dựng những Kim tự tháp rất lớn”.

(Theo *Lịch sử văn minh thế giới*, Vũ Dương Ninh (Chủ biên), NXB Giáo dục, 2000, trang 23)

- a, Kim tự tháp là một trong những thành tựu vĩ đại của nền văn minh Ai Cập cổ đại trong lĩnh vực kiến trúc.
- b, Kim tự tháp thực chất là một loại hình công trình kiến trúc nhà ở dân gian.
- c, Đây là kì quan duy nhất của thế giới cổ đại còn tồn tại đến ngày nay.
- d, Những bí ẩn xung quanh quá trình xây dựng Kim tự tháp cơ bản đã được khoa học giải đáp.

Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Hy Lạp và La Mã là hai quốc gia riêng biệt do các tộc người khác nhau lập nên. Mãi đến thế kỉ IITCN người Hy Lạp bị người La Mã chinh phục, nhưng trước đó rất lâu, La Mã đã tiếp thu nhiều thành tựu của văn minh Hy Lạp. Sau khi bị nhập vào đế quốc La Mã, ảnh hưởng của văn minh Hy Lạp đối với La Mã càng mạnh mẽ hơn nữa. Chính nhà thơ La Mã Hôraziut đã nói: “Những người bị chinh phục ấy lại chinh phục trở lại kẻ chinh phục chính mình”.

(Theo *Lịch sử văn minh thế giới*, Vũ Dương Ninh (Chủ biên), NXB Giáo dục, 2000, trang 194)

- a, Theo nội dung đoạn trích văn hoá La Mã chịu ảnh hưởng sâu đậm từ văn hoá Hy Lạp.
- b, Hai quốc gia Hy Lạp và La Mã cổ đại có chung nguồn gốc dân tộc.
- c, Nền văn minh Hy Lạp và La Mã phát triển liên tục trong tiến trình lịch sử.
- d, La bàn và thuốc súng là hai phát minh lớn của cư dân La Mã có ảnh hưởng lớn tới tiến trình ra đời của chủ nghĩa thực dân.

Câu 4: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Phong trào văn hoá Phục hưng tuy có kế thừa và tiếp thu một số yếu tố trong nền văn hoá Hy Lạp và La Mã cổ đại nhưng thực chất đây không phải là một phong trào làm sống lại những di sản văn hoá cổ xưa mà là một phong trào văn hoá hoàn toàn mới dựa trên nền tảng kinh tế xã hội mới và được chỉ đạo bởi một hệ tư tưởng mới”.

(Theo *Lịch sử văn minh thế giới*, Vũ Dương Ninh (Chủ biên), NXB Giáo dục, 2000, trang 282)

- a, Mục đích của nền văn minh Phục hưng là làm sống lại những di sản của văn hoá Hy Lạp và La Mã thời cổ đại.

- b, Nền tảng kinh tế của nền văn minh Phục hưng là sự phát triển của kinh tế tư bản chủ nghĩa.
- c, Hệ tư tưởng chủ đạo của văn minh Phục hưng là Thiên chúa giáo.
- d, Văn minh Phục hưng vừa là cơ sở vừa là sự khởi đầu của nền văn minh Tây Âu thời cận đại.

-----Hết-----

Thí sinh không được phép sử dụng tài liệu. Giám thị coi thi không giải thích gì thêm./.

PHẦN I: Trắc nghiệm 4 phương án lựa chọn

made	Cautron	dapan	ma đề	câu trộn	đáp án	mã đề	câu trộn	đáp án
132	1	A	209	1	A	357	1	B
132	2	C	209	2	B	357	2	B
132	3	B	209	3	A	357	3	A
132	4	C	209	4	B	357	4	C
132	5	D	209	5	C	357	5	D
132	6	A	209	6	D	357	6	A
132	7	D	209	7	D	357	7	A
132	8	A	209	8	C	357	8	D
132	9	D	209	9	D	357	9	D
132	10	B	209	10	B	357	10	D
132	11	C	209	11	A	357	11	A
132	12	D	209	12	A	357	12	C
132	13	C	209	13	D	357	13	B
132	14	D	209	14	D	357	14	B
132	15	B	209	15	B	357	15	B
132	16	D	209	16	C	357	16	D
132	17	C	209	17	A	357	17	A
132	18	A	209	18	B	357	18	C
132	19	B	209	19	D	357	19	B
132	20	A	209	20	B	357	20	C
132	21	B	209	21	C	357	21	C
132	22	B	209	22	C	357	22	A
132	23	C	209	23	C	357	23	C
132	24	A	209	24	A	357	24	D

Phần II: Trắc nghiệm đúng sai

mã đề	ý hỏi	đáp án	mã đề	ý hỏi	đáp án
132 và 357	1a	S	209 và 485	1a	Đ
	1b	Đ		1b	S
	1c	S		1c	Đ
	1d	Đ		1d	Đ
	2a	S		2a	Đ
	2b	S		2b	S
	2c	Đ		2c	Đ
	2d	S		2d	S
	3a	S		3a	Đ
	3b	S		3b	S
	3c	Đ		3c	S
	3d	S		3d	S
	4a	S		4a	S
	4b	S		4b	Đ
	4c	Đ		4c	S
	4d	Đ		4d	Đ

mã đề	câu trộn	đáp án
485	1	A
485	2	B
485	3	D
485	4	D
485	5	D
485	6	B
485	7	C
485	8	B
485	9	C
485	10	D
485	11	D
485	12	A
485	13	B
485	14	C
485	15	A
485	16	A
485	17	C
485	18	C
485	19	B
485	20	C
485	21	B
485	22	A
485	23	D
485	24	A